

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/TT-BTP

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp**

Căn cứ Pháp lệnh thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm,

Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về các nội dung sau đây:

1.1. Việc xác minh về tài sản dự định kê biên và thông báo về kê biên tài sản của Chấp hành viên Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện, Chấp hành viên Cơ quan thi hành án quân khu và tương đương tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi chung là Trung tâm Đăng ký);

1.2. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản của Trung tâm Đăng ký;

1.3. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục cung cấp thông tin của Trung tâm Đăng ký cho Chấp hành viên trong trường hợp

có yêu cầu xác minh về tài sản dự định kê biên và cung cấp thông tin về tài sản kê biên cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu tìm hiểu (sau đây gọi chung là cung cấp thông tin).

2. Các trường hợp thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký

2.1. Chấp hành viên có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 21 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự (sau đây gọi là Nghị định số 173/2004/NĐ-CP) khi ra quyết định kê biên đối với các tài sản sau đây, trừ các trường hợp nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này:

a) Ôtô, xe máy, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; phương tiện giao thông đường sắt;

b) Tàu cá; phương tiện giao thông đường thủy nội địa;

c) Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các hàng hóa khác, kim khí quý, đá quý;

d) Cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, chứng chi tiền gửi, séc và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật và được phép giao dịch;

đ) Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền đòi nợ, các quyền tài sản khác thuộc sở hữu của người phải thi hành án phát sinh từ hợp đồng hoặc từ các căn cứ pháp lý khác;

e) Quyền tài sản đối với phần vốn góp trong doanh nghiệp;

g) Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật;

h) Các động sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật dân sự, trừ tàu bay, tàu biển;

i) Các tài sản gắn liền với đất, trừ nhà ở, công trình kiến trúc khác, rừng sản xuất là rừng trồng, vườn cây lâu năm.

2.2. Chấp hành viên không thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký khi ra quyết định kê biên đối với các tài sản nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản kê biên đã được giao cho cá nhân, tổ chức có điều kiện bảo quản hoặc đã được bảo quản tại kho của Cơ quan thi hành án theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP;

b) Tổng giá trị tài sản theo quyết định kê biên (không bao gồm các tài sản nêu

tại điểm 2.2.a khoản này) không quá 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Giá trị của tài sản kê biên do Chấp hành viên tạm tính.

2.3. Trong trường hợp kê biên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì Chấp hành viên có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản đó cho Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi phương tiện được đăng ký đồng thời với việc thông báo cho Trung tâm Đăng ký theo quy định tại Thông tư này.

3. Người có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản

3.1. Người có trách nhiệm thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP là Chấp hành viên ra quyết định kê biên hoặc Chấp hành viên được Cơ quan thi hành án phân công thực hiện việc thông báo.

3.2. Chấp hành viên thực hiện thông báo có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo về việc kê biên các tài sản nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này đúng thời hạn quy định tại khoản 8 Mục I của Thông tư này;

b) Lập các văn bản liên quan đến thông báo về việc kê biên tài sản có đầy đủ nội dung theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại của công chức trong trường hợp thông báo về việc kê biên tài sản không đúng thẩm quyền, không đúng thời hạn hoặc không đúng sự thật mà gây ra thiệt hại cho người thứ ba ngay tình khi xác lập giao dịch có đối tượng là tài sản đã bị kê biên.

4. Phạm vi, thẩm quyền của các Trung tâm Đăng ký

4.1. Các Trung tâm Đăng ký được thành lập tại một số địa phương theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin về tài sản kê biên trong phạm vi cả nước, không phân biệt thẩm quyền theo địa giới hành chính nơi Trung tâm Đăng ký đặt trụ sở đối với các trường hợp nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục I của Thông tư này.

Chấp hành viên có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm Đăng ký để thông báo về việc kê biên tài sản và yêu cầu cung cấp thông tin.

4.2. Việc giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin tại các Trung tâm Đăng ký có giá trị pháp lý như nhau.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký trong việc giải quyết Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin

5.1. Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản:

a) Tiếp nhận thông báo về việc kê biên tài sản;

b) Chứng nhận về nội dung thông báo về việc kê biên tài sản; chứng nhận gia hạn thời hạn có hiệu lực của việc thông báo về việc kê biên tài sản; chứng nhận thay đổi nội dung đã thông báo về việc kê biên tài sản; chứng nhận sửa chữa sai sót, xóa Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản; cấp bản sao các văn bản có chứng nhận nêu trên;

c) Từ chối tiếp nhận thông báo về việc kê biên tài sản và nêu rõ lý do từ chối khi có một trong các căn cứ quy định tại điểm 13.1 khoản 13 Mục này;

d) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, bảo quản các thông tin về việc kê biên tài sản đã được giải quyết.

5.2. Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc cung cấp thông tin:

a) Cung cấp thông tin về tài sản mà Chấp hành viên dự định kê biên, về tài sản kê biên được lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu cho cá nhân, tổ chức;

b) Thu phí cung cấp thông tin của cá nhân, tổ chức, trừ trường hợp Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản mà Chấp hành viên dự định kê biên;

c) Từ chối cung cấp thông tin khi có một trong các căn cứ quy định tại điểm 13.2 khoản 13 Mục này.

6. Trách nhiệm của Đăng ký viên

6.1. Giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản, cung cấp thông tin theo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

6.2. Chứng nhận và cập nhật chính xác các nội dung thông báo về việc kê biên tài sản vào Hệ thống dữ liệu.

6.3. Trong trường hợp Đăng ký viên chứng nhận và cập nhật không chính xác các nội dung thông báo về việc kê biên tài sản vào Hệ thống dữ liệu hoặc cung cấp thông tin không chính xác mà gây ra thiệt hại, thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của viên chức.

7. Giá trị pháp lý của thông báo về việc kê biên tài sản

Việc thông báo về kê biên tài sản có giá trị pháp lý đối với người thứ ba kể từ thời điểm thông báo cho đến khi hết hiệu lực của thông báo đó theo quy định tại khoản 10 Mục I của Thông tư này.

8. Thời hạn thực hiện thông báo về việc kê biên tài sản

Khi ra quyết định kê biên tài sản, Chấp hành viên phải thông báo ngay về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký

theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục II của Thông tư này.

Đối với thi hành án cấp quận khu, thi hành án dân sự tại các địa phương thuộc nông thôn, vùng sâu, vùng xa mà không thể thông báo ngay về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký thì thời hạn này được tăng thêm, nhưng không quá năm ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định kê biên tài sản.

Trong trường hợp gửi Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo đường bưu điện thì thời hạn năm ngày được tính theo dấu xác nhận gửi đi của Bưu điện.

9. Thời điểm có hiệu lực của thông báo về kê biên tài sản

9.1. Thời điểm có hiệu lực của thông báo về việc kê biên tài sản là thời điểm Trung tâm Đăng ký tiếp nhận Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án hợp lệ.

Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án hợp lệ là văn bản có đầy đủ các nội dung theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này.

9.2. Thời điểm có hiệu lực của thông báo về việc kê biên tài sản trong các trường hợp dưới đây được tính như sau:

a) Trường hợp Chấp hành viên yêu cầu sửa chữa sai sót khi kê khai về tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của người phải thi hành án do kê khai

không đúng theo hướng dẫn tại khoản 11 Mục này thì thời điểm có hiệu lực của thông báo nêu trên là thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung thông báo về kê biên tài sản thi hành án hợp lệ;

b) Trường hợp Chấp hành viên yêu cầu sửa chữa sai sót khi kê khai về tài sản kê biên thì thời điểm có hiệu lực của thông báo nêu trên đối với phần tài sản đó là thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung thông báo về kê biên tài sản thi hành án hợp lệ;

c) Trường hợp Chấp hành viên yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo thì thời điểm có hiệu lực của thông báo về việc kê biên tài sản vẫn là thời điểm quy định tại điểm 9.1 khoản này; nếu thông báo về việc bổ sung tài sản kê biên thì thời điểm có hiệu lực của thông báo đối với phần tài sản bổ sung là thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo về kê biên tài sản thi hành án hợp lệ.

9.3. Thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án được tính như sau:

a) Trong trường hợp Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án được nộp trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký thì thời điểm nhận được Văn bản đó là thời điểm Chấp hành viên nộp;

b) Trong trường hợp Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án được gửi qua fax trong giờ làm việc của Trung tâm Đăng ký thì thời điểm nhận được Văn bản đó là thời điểm nhận qua fax; nếu gửi qua fax ngoài giờ làm việc của Trung tâm Đăng ký thì thời điểm nhận được Văn bản đó là thời điểm bắt đầu buổi làm việc tiếp theo;

c) Trong trường hợp Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án được gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Đăng ký trong giờ làm việc thì thời điểm nhận được Văn bản đó là thời điểm nhận từ cơ quan bưu điện; nếu được gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Đăng ký ngoài giờ làm việc thì thời điểm nhận được Văn bản đó là thời điểm bắt đầu buổi làm việc tiếp theo.

10. Thời hạn có hiệu lực của thông báo về việc kê biên tài sản

Thông báo về việc kê biên tài sản có hiệu lực trong thời hạn năm năm, kể từ thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận được Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản hợp lệ, trừ trường hợp có yêu cầu xóa thông báo về việc kê biên trước hạn hoặc có yêu cầu gia hạn. Thời hạn mỗi lần gia hạn thông báo về việc kê biên tài sản là năm năm.

11. Hướng dẫn kê khai tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của người phải thi hành án

11.1. Đối với cá nhân là công dân Việt Nam: kê khai đầy đủ họ và tên theo Chứng minh nhân dân; số Chứng minh nhân dân; trong trường hợp không có Chứng minh nhân dân thì kê khai theo tên, địa chỉ của cá nhân đó được ghi trong bản án, quyết định của Tòa án được thi hành hoặc kê khai theo tên, địa chỉ trong biên bản xác minh của Chấp hành viên.

Trường hợp là quân nhân tại ngũ thì kê khai đầy đủ họ và tên theo Chứng minh thư quân đội; số Chứng minh thư quân đội.

11.2. Đối với cá nhân là người nước ngoài: kê khai đầy đủ họ và tên theo Hộ chiếu; số Hộ chiếu; trong trường hợp không có Hộ chiếu thì kê khai theo tên, địa chỉ của cá nhân đó được ghi trong bản án, quyết định của Tòa án được thi hành hoặc kê khai theo tên, địa chỉ trong biên bản xác minh của Chấp hành viên.

11.3. Đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam: kê khai đầy đủ họ và tên theo Thẻ thường trú; số Thẻ thường trú; trong trường hợp không có Thẻ thường trú thì kê khai theo tên, địa chỉ của cá nhân đó được ghi trong bản án, quyết định của Tòa án được thi hành hoặc kê khai theo tên, địa chỉ trong biên bản xác minh của Chấp hành viên.

11.4. Đối với tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam:

a) Đối với pháp nhân có đăng ký kinh doanh: kê khai tên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Đối với pháp nhân không có đăng ký kinh doanh: kê khai tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đầu tư (nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài); số Quyết định thành lập hoặc số Giấy phép đầu tư.

11.5. Chấp hành viên phải ghi đầy đủ, chính xác theo các loại giấy tờ, văn bản quy định tại các điểm 11.1, 11.2, 11.3 và 11.4 khoản này (sau đây gọi chung là giấy tờ xác định tư cách pháp lý).

12. Phương thức thực hiện thông báo về việc kê biên tài sản và yêu cầu cung cấp thông tin của Chấp hành viên

12.1. Nộp trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký;

12.2. Gửi qua fax tới Trung tâm Đăng ký;

12.3. Gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Đăng ký. Phương thức này được áp dụng đối với Chấp hành viên của Cơ quan thi hành án quân khu, Cơ quan thi hành án cấp huyện thuộc khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa mà không có điều kiện gửi trực tiếp hoặc gửi qua fax.

13. Các trường hợp từ chối của Trung tâm Đăng ký

13.1. Trung tâm Đăng ký từ chối tiếp nhận Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản không có đầy đủ các nội dung kê khai theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Không thuộc thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký;

c) Khi phát hiện có thông báo về việc kê biên tài sản trùng lặp với văn bản đã tiếp nhận trước đó;

d) Yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo, yêu cầu sửa chữa sai sót, yêu cầu gia hạn, yêu cầu xóa thông báo về việc kê biên tài sản không có trong Hệ thống dữ liệu của Trung tâm Đăng ký.

13.2. Trung tâm Đăng ký từ chối cung cấp thông tin khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin không có đủ nội dung kê khai theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức, cá nhân thuộc diện phải nộp phí khi yêu cầu cung cấp thông tin mà không nộp phí hoặc nộp phí không đầy đủ theo quy định.

13.3. Việc từ chối của Trung tâm Đăng ký theo quy định tại điểm 13.1 và điểm 13.2 khoản này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối và

hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng quy định.

14. Thời hạn giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin

Trung tâm Đăng ký có trách nhiệm giải quyết thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin ngay sau khi nhận được văn bản yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc trong ngày làm việc; nếu Trung tâm Đăng ký nhận được sau ba giờ chiều, thì giải quyết xong trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải kéo dài thời hạn, thì cũng không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các văn bản nêu trên hợp lệ.

15. Lệ phí thông báo về việc kê biên tài sản và phí cung cấp thông tin

15.1. Việc thông báo về kê biên tài sản và xác minh về tài sản dự định kê biên của Chấp hành viên không phải chịu lệ phí và phí.

15.2. Tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp nêu tại điểm 15.1 khoản này tìm hiểu thông tin về tài sản kê biên phải nộp phí. Mức phí cung cấp thông tin về tài sản kê biên; chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN

1. Chấp hành viên nộp Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản theo một trong các phương thức nêu tại khoản 12 Mục I của Thông tư này.

2. Sau khi nhận Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản, Đăng ký viên kiểm tra và ghi thời điểm nhận thông báo (giờ, phút, ngày, tháng, năm), nếu văn bản đó không thuộc một trong các trường hợp từ chối quy định tại điểm 13.1 khoản 13 Mục I của Thông tư này.

3. Đăng ký viên phải kịp thời nhập các nội dung kê khai trong Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản vào Hệ thống dữ liệu. Trong thời hạn quy định tại khoản 14 Mục I của Thông tư này, Trung tâm Đăng ký chứng nhận vào bản sao của Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản và trao trực tiếp cho Chấp hành viên tại Trung tâm Đăng ký hoặc gửi qua đường bưu điện, tùy theo yêu cầu của Chấp hành viên.

4. Nếu Trung tâm Đăng ký phát hiện có giao dịch, hợp đồng được đăng ký theo tên của người phải thi hành án trong thời gian từ khi Chấp hành viên xác minh về tài sản dự định kê biên đến khi Trung tâm Đăng ký nhận được Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thì Trung tâm Đăng ký thông báo bằng văn bản cho

Chấp hành viên về các giao dịch, hợp đồng đó cùng với việc cấp bản sao của Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐÃ THÔNG BÁO VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

1. Trong thời hạn còn hiệu lực của việc thông báo về kê biên tài sản, Chấp hành viên gửi Văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo về kê biên tài sản thi hành án khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Rút bớt, thay thế hoặc bổ sung tài sản so với số tài sản đã nêu trong Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản mà Chấp hành viên đã gửi cho Trung tâm Đăng ký theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục II của Thông tư này;

b) Thay đổi thông tin về tên, địa chỉ hoặc số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của người phải thi hành án;

c) Thay đổi các nội dung khác đã thông báo.

2. Việc gửi Văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo về kê biên tài sản thi hành án được thực hiện theo một trong các phương thức quy định tại khoản 12 Mục I của Thông tư này.

3. Sau khi nhận Văn bản yêu cầu thay

đổi nội dung đã thông báo về kê biên tài sản thi hành án, Đăng ký viên thực hiện các công việc nêu tại khoản 2 và khoản 3 Mục II của Thông tư này.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIA HẠN THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA VIỆC THÔNG BÁO VỀ VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

1. Chấp hành viên phải gửi Văn bản yêu cầu gia hạn thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án cho Trung tâm Đăng ký trước ngày chấm dứt thời hạn có hiệu lực của thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, nếu đến thời điểm đó mà tài sản kê biên chưa được xử lý hoặc giải tỏa kê biên; trong trường hợp hết ngày chấm dứt thời hạn có hiệu lực của việc thông báo đó mà Trung tâm Đăng ký không nhận được Văn bản yêu cầu gia hạn nêu trên thì có quyền tự động xóa thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án.

2. Việc gửi Văn bản yêu cầu gia hạn thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án được thực hiện theo một trong các phương thức nêu tại khoản 12 Mục I của Thông tư này.

3. Sau khi nhận Văn bản yêu cầu gia hạn thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, Đăng ký viên thực hiện các công việc nêu tại khoản 2 và khoản 3 Mục II của Thông tư này.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SỬA CHỮA SAI SÓT

1. Trong trường hợp Chấp hành viên phát hiện có sai sót trong thông báo về việc kê biên tài sản thì gửi Văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung thông báo về kê biên tài sản thi hành án theo một trong các phương thức nêu tại khoản 12 Mục I của Thông tư này.

2. Sau khi nhận Văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung thông báo về kê biên tài sản thi hành án, Đăng ký viên thực hiện các công việc nêu tại khoản 2 và khoản 3 Mục II của Thông tư này.

3. Trường hợp phát hiện có sai sót trong Hệ thống dữ liệu do lỗi của Đăng ký viên thì Đăng ký viên phải kịp thời báo cáo Giám đốc Trung tâm Đăng ký xem xét, quyết định việc chỉnh lý thông tin và gửi văn bản thông báo về việc chỉnh lý thông tin đó cho Chấp hành viên.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÓA THÔNG BÁO VỀ VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN

1. Trong thời hạn không quá ba ngày làm việc kể từ ngày giải tỏa việc kê biên tài sản hoặc hoàn tất việc xử lý tài sản kê biên, Chấp hành viên phải gửi Văn bản yêu cầu xóa thông báo về kê biên tài sản

thi hành án theo một trong các phương thức quy định tại khoản 12 Mục I của Thông tư này.

2. Sau khi nhận Văn bản yêu cầu xóa thông báo về kê biên tài sản thi hành án, Đăng ký viên thực hiện các công việc nêu tại khoản 2 và khoản 3 Mục II của Thông tư này.

3. Khi chấm dứt thời hạn có hiệu lực của thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án mà Trung tâm Đăng ký không nhận được Văn bản yêu cầu xóa thông báo về kê biên tài sản thi hành án hoặc Văn bản yêu cầu gia hạn thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án thì Trung tâm Đăng ký tự động xóa thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án.

VII. CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Cung cấp thông tin về tài sản dự định kê biên theo yêu cầu của Chấp hành viên khi xác minh điều kiện thi hành án

1.1. Trước khi ra quyết định kê biên tài sản, Chấp hành viên có trách nhiệm xác minh theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP tại Trung tâm Đăng ký về việc tài sản dự định kê biên để thi hành nghĩa vụ của người phải thi hành án có thuộc các trường hợp sau đây hay không:

a) Tài sản đang được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự;

b) Tài sản mà người phải thi hành án mua trả chậm, trả dần và bên bán có bảo lưu quyền sở hữu;

c) Tài sản mà người phải thi hành án thuê có thời hạn từ một năm trở lên hoặc là tài sản thuê mua tài chính;

d) Các trường hợp khác, nếu pháp luật có quy định.

1.2. Chấp hành viên có yêu cầu xác minh về tài sản dự định kê biên tại Trung tâm Đăng ký đối với các tài sản quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Mục I của Thông tư này nộp Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin cho Trung tâm Đăng ký.

Việc nộp Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin được thực hiện theo một trong các phương thức quy định tại khoản 12 Mục I của Thông tư này.

1.3. Trường hợp có căn cứ từ chối cung cấp thông tin theo quy định tại điểm 13.2 khoản 13 Mục I của Thông tư này thì Đăng ký viên từ chối cung cấp thông tin và hướng dẫn Chấp hành viên thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

1.4. Trung tâm Đăng ký cấp Văn bản cung cấp thông tin theo tên của người phải thi hành án cho Chấp hành viên trong thời hạn quy định tại khoản 14 Mục I của Thông tư này, có thể cấp trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký hoặc gửi qua

đường bưu điện, tùy theo yêu cầu của Chấp hành viên.

2. Cung cấp thông tin về tài sản kê biên cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu

2.1. Thông tin về tài sản kê biên được cung cấp cho mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu trong thời hạn quy định tại khoản 14 Mục I của Thông tư này.

Người yêu cầu cung cấp thông tin phải nộp phí cung cấp thông tin và đơn yêu cầu cung cấp thông tin theo mẫu số 08-BD ban hành kèm theo Thông tư số 03/2007/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2006 hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

2.2. Việc nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

a) Nộp đơn trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký;

b) Gửi đơn qua đường bưu điện;

c) Gửi đơn qua fax. Việc gửi đơn qua fax chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là khách hàng thường xuyên của Trung tâm Đăng ký.

2.3. Việc nộp phí cung cấp thông tin được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký khi đơn yêu cầu cung cấp thông tin được Trung tâm Đăng ký tiếp nhận;

b) Chuyển tiền thông qua dịch vụ chuyển tiền của bưu điện và gửi giấy chuyển tiền khi nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin;

c) Chuyển tiền vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký nơi tiếp nhận đơn và gửi cho Trung tâm Đăng ký chứng từ xác nhận việc chuyển khoản khi nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin;

d) Thanh toán ủy nhiệm thu, thanh toán ủy nhiệm chi qua ngân hàng, Kho bạc Nhà nước hoặc thanh toán từ số tiền trả trước đã nộp vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký, nếu người yêu cầu cung cấp thông tin là khách hàng thường xuyên của Trung tâm Đăng ký.

Trong trường hợp thanh toán theo phương thức ủy nhiệm thu hoặc ủy nhiệm chi thì việc nộp phí cung cấp thông tin được thực hiện theo thông báo thanh toán định kỳ hàng tháng của Trung tâm Đăng ký. Khách hàng thường xuyên phải

thanh toán đầy đủ phí cung cấp thông tin hàng tháng chậm nhất vào ngày 25 của tháng kế tiếp.

2.4. Trường hợp có căn cứ từ chối cung cấp thông tin theo hướng dẫn tại điểm 13.2 khoản 13 Mục I của Thông tư này thì Đăng ký viên từ chối cung cấp thông tin và hướng dẫn người yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu thông báo về việc kê biên tài sản và cung cấp thông tin.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đình Trung Tụng

Mẫu 01-KB

THI HÀNH ÁN.....

 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN THÔNG BÁO
 VỀ VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại..... (2)

1. Chấp hành viên thực hiện việc thông báo

- Họ và tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Số điện thoại cơ quan:

2. Phương thức nhận bản sao có chứng nhận của Trung tâm Đăng ký

Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận):

3. Quyết định kê biên tài sản thi hành án

Số:..... ngày...../...../.....

4. Cá nhân/tổ chức phải thi hành án (3)

- Tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Địa chỉ:

- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý:..... Số:.....

do..... cấp ngày...../...../.....

5. Mô tả tài sản thi hành án

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THI HÀNH ÁN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỨNG NHẬN CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....
 Chứng nhận Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án đã được Trung
 tâm tiếp nhận vào thời điểm:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....
 Số hồ sơ lưu Số văn bản lưu.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên của cơ quan thi hành án.

² Ghi rõ gửi cho Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng.

³ Kê khai theo quy định tại các điểm từ 11.1 đến 11.4 khoản 11 Mục I của Thông tư số 07/2007/TT-BTP ngày 09/10/2007 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Mẫu 02-KB

THI HÀNH ÁN.....

 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN YÊU CẦU THAY ĐỔI
 NỘI DUNG ĐÃ THÔNG BÁO VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN
 Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại..... (2)

1. Chấp hành viên thực hiện việc thông báo

- Họ và tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):.....

- Số điện thoại cơ quan:

2. Phương thức nhận bản sao có chứng nhận của Trung tâm Đăng ký

Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận):

.....

3. Số hồ sơ lưu của Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án:

..... (3)

4. Căn cứ thay đổi:

..... (4)

.....

.....

.....

.....

5. Nội dung thay đổi:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THI HÀNH ÁN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỨNG NHẬN CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....
 Chứng nhận Văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo về kê biên tài sản
 thi hành án đã được Trung tâm tiếp nhận vào thời điểm:..... giờ..... phút,
 ngày..... tháng..... năm.....

Số hồ sơ lưu Số văn bản lưu.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên của cơ quan thi hành án.

² Ghi rõ gửi cho Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng.

³ Ghi Số hồ sơ lưu được ghi tại phần chứng nhận của Trung tâm Đăng ký trên Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án mà nay cần thay đổi.

⁴ Ghi cụ thể căn cứ thay đổi theo quy định tại khoản 1 Mục III của Thông tư số 07/2007/TT-BTP ngày 09/10/2007 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Mẫu 03-KB

THI HÀNH ÁN.....

 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN YÊU CẦU GIA HẠN
 THÔNG BÁO VỀ VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại..... (2)

1. Chấp hành viên thực hiện việc thông báo

- Họ và tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Số điện thoại cơ quan:

2. Phương thức nhận bản sao có chứng nhận của Trung tâm Đăng ký

Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận):

3. Số hồ sơ lưu của Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án:

..... (3)

4. Lý do yêu cầu gia hạn

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THI HÀNH ÁN
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỨNG NHẬN CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....

Chứng nhận Văn bản yêu cầu gia hạn thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án đã được Trung tâm tiếp nhận vào thời điểm:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Số hồ sơ lưu Số văn bản lưu.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

09634383

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LuavienhapLuat.com

¹ Ghi rõ tên của cơ quan thi hành án.

² Ghi rõ gửi cho Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng.

³ Ghi Số hồ sơ lưu được ghi tại phần chứng nhận của Trung tâm Đăng ký trên Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án mà nay cần gia hạn.

Mẫu 04-KB

THI HÀNH ÁN.....

 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT
 NỘI DUNG THÔNG BÁO VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại..... (2)

1. Chấp hành viên thực hiện việc thông báo

- Họ và tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Số điện thoại cơ quan:

2. Phương thức nhận bản sao có chứng nhận của Trung tâm Đăng ký

Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận):

3. Số hồ sơ lưu của Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án:

..... (3)

4. Nội dung sửa chữa sai sót

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THI HÀNH ÁN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỨNG NHẬN CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....
 Chứng nhận Văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung thông báo về kê biên tài sản thi hành án đã được Trung tâm tiếp nhận vào thời điểm:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Số hồ sơ lưu Số văn bản lưu.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên của cơ quan thi hành án.

² Ghi rõ gửi cho Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng.

³ Ghi Số hồ sơ lưu được ghi tại phần chứng nhận của Trung tâm Đăng ký trên Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án mà nay cần sửa chữa sai sót.

Mẫu 05-KB

THI HÀNH ÁN.....

 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN YÊU CẦU

XÓA THÔNG BÁO VỀ KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại..... (2)

1. Chấp hành viên thực hiện việc thông báo

- Họ và tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Số điện thoại cơ quan:

2. Phương thức nhận bản sao có chứng nhận của Trung tâm Đăng ký

Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận):

3. Số hồ sơ lưu của Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án:

..... (3)

4. Căn cứ yêu cầu xóa thông báo việc kê biên tài sản

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THI HÀNH ÁN
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỨNG NHẬN CỦA TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN

Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....

Chúng nhận Văn bản yêu cầu xóa thông báo về kê biên tài sản thi hành án đã được

Trung tâm tiếp nhận vào thời điểm:..... giờ..... phút, ngày..... tháng.... năm.....

Số hồ sơ lưu Số văn bản lưu.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

09634383

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.TluVienPhapLuat.com

¹ Ghi rõ tên của cơ quan thi hành án.

² Ghi rõ gửi cho Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng.

³ Ghi Số hồ sơ lưu được ghi tại phần chứng nhận của Trung tâm Đăng ký trên Văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án mà nay cần xóa.

Mẫu số 06-KB

THI HÀNH ÁN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.....
..... (1)

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại..... (2)

1. Chấp hành viên thực hiện việc thông báo

- Họ và tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Số điện thoại cơ quan:

2. Phương thức nhận kết quả cung cấp thông tin

 Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc Qua đường bưu điện (ghi tên và địa chỉ người nhận):

3. Thông tin về cá nhân/tổ chức phải thi hành án (3)

- Tên (ghi rõ bằng chữ IN HOA):

- Địa chỉ:

- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý:.....Số:.....

do..... cấp ngày...../...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THI HÀNH ÁN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

CHẤP HÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi rõ tên của cơ quan thi hành án.² Ghi rõ gửi cho Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng.³ Khai theo quy định tại các điểm từ 11.1 đến 11.4 khoản 11 Mục I của Thông tư số 07/2007/TT-BTP ngày 09/10/2007 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.